

# BÀN THÊM VỀ CÁCH VIẾT TÊN GỌI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

MORE DISCUSSION ON HOW TO WRITE THE NAMES OF ETHNIC MINORITY IN OUR COUNTRY NOW

Nguyễn Hữu Hoàn<sup>1,\*</sup>

DOI: <http://doi.org/10.57001/huivh5804.2024.430>

## TÓM TẮT

Do chưa có một quy định chính thức nên trong các ấn phẩm khác nhau, các từ ngữ gốc dân tộc thiểu số (DTTS) được vay mượn vào tiếng Việt nói chung, tên các dân tộc thiểu số ở nước ta nói riêng, được viết dưới nhiều hình thức khác nhau. Cách viết không thống nhất này gây nên những khó khăn cho việc tiếp nhận thông tin, thậm chí đôi khi dẫn đến phản ứng tiêu cực, làm tổn hại đến sự đoàn kết giữa các dân tộc. Bài báo này sẽ tiếp tục bàn thêm về cách viết tên các dân tộc thiểu số ở nước ta. Mục đích của bài báo là, trên cơ sở tìm hiểu về sự tồn tại những cách viết khác nhau đối với tên các dân tộc thiểu số, đề xuất một cách ghi thống nhất đối với vấn đề đang đặt ra; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận thông tin, đáp ứng nguyện vọng của đồng bào các dân tộc thiểu số.

**Từ khóa:** Tiếng Việt, vay mượn, tên dân tộc thiểu số, cách viết tên dân tộc thiểu số.

## ABSTRACT

Because there is no official regulation, in various publications, words of ethnic minority origin are borrowed into the Vietnamese language in general, and the names of ethnic minorities in our country in particular, written in many different forms. This inconsistent way of writing causes difficulties in receiving information, sometimes even leading to negative reactions, damaging solidarity between ethnic groups. This article will continue to discuss how to write the names of ethnic minorities in our country. The purpose of the article is, on the basis of learning about the existence of different spellings for the names of ethnic minorities, to propose a unified spelling for the problem at hand; create favorable conditions for receiving information and meeting the aspirations of ethnic minorities.

**Keywords:** Vietnamese, borrowed, ethnic minority names, how to write ethnic minority names.

<sup>1</sup>Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

\*Email: [nhhoanh2004@gmail.com](mailto:nhhoanh2004@gmail.com)

Ngày nhận bài: 02/11/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 20/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 26/12/2024

## 1. GIỚI THIỆU

Hiện nay, các từ ngữ gốc dân tộc thiểu số (DTTS) được vay mượn vào tiếng Việt ngày một nhiều và thuộc nhiều loại khác nhau: tên dân tộc, nhân danh, địa danh, tác phẩm văn học nghệ thuật, lễ hội... Tuy nhiên, có một thực tế là, trong các ấn phẩm khác nhau như: các công trình nghiên cứu, các văn bản báo chí, phương tiện truyền thông, văn bản quản lý hành chính, sách giáo khoa..., cách viết các từ ngữ này không thống nhất, gây nên những khó khăn cho việc tiếp nhận thông tin, trở ngại cho việc chuẩn hóa tiếng Việt. Ngoài ra, việc viết và đọc không đúng hay tùy tiện các từ ngữ gốc dân tộc thiểu số, nhất là những từ chỉ tên riêng như tộc danh, địa danh, nhân danh..., vốn gắn liền với ý thức, tình cảm dân tộc của người bản ngữ, đôi khi dẫn đến phản ứng tiêu cực, thậm chí làm tổn hại đến sự đoàn kết giữa các dân tộc.

Trong những năm gần đây, có khá nhiều địa phương ở nước ta đang có nhu cầu xác định lại tên gọi cũng như cách viết tên gọi của một số dân tộc sinh sống trên địa bàn. Chẳng hạn, UBND tỉnh Gia Lai đề nghị xác định lại tên gọi, cách viết tên dân tộc Gia-rai, Ba-na; UBND tỉnh Bình Thuận đề nghị xác định lại tên gọi, cách viết tên dân tộc Ra-glai, Châu-ro ...

Trước thực tế đó, bài báo này tiếp tục góp thêm một tiếng nói về cách viết tên các dân tộc thiểu số ở nước ta. Mục đích của bài báo là, trên cơ sở tìm hiểu về sự tồn tại những cách viết khác nhau đối với tên các dân tộc thiểu số trong tiếng Việt, đề xuất một cách ghi thống nhất đối với vấn đề đang đặt ra; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp nhận thông tin, đáp ứng phần nào đó nguyện vọng của đồng bào các dân tộc thiểu số.

## 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN

**2.1.** Trong tiếng Việt, từ ngữ của ngôn ngữ dân tộc thiểu số nói chung, tên các dân tộc thiểu số nói riêng thuộc vốn

từ vay mượn. Đối với các từ ngữ vay mượn, các ngôn ngữ vay mượn có thể có những phương thức xử lý khác nhau. Nhìn chung, về mặt lý thuyết, người ta thường đề cập tới các phương thức như: vay mượn nguyên dạng, chuyển tự, phiên âm, dịch nghĩa.

*\* Vay mượn nguyên dạng*

Phương thức vay mượn nguyên dạng là khi một từ hoặc cụm từ từ ngôn ngữ gốc được du nhập vào ngôn ngữ vay mượn mà không có nhiều sự thay đổi về mặt âm thanh hoặc hình thức chữ viết. Điều này có nghĩa là, từ hoặc cụm từ đó được giữ nguyên dạng gần như hoàn toàn, hoặc chỉ có sự điều chỉnh nhỏ cho phù hợp với cách phát âm hoặc hệ thống chữ viết của ngôn ngữ tiếp nhận. Ví dụ: Từ "internet" trong tiếng Anh khi tiếng Việt vay mượn thì vẫn được giữ nguyên; từ "taxi" trong tiếng Anh khi được tiếng Việt vay mượn thì có sự điều chỉnh nhỏ về âm thanh, chữ viết và được viết là "tắc-xi"... Cách vay mượn nguyên dạng gặp nhiều thuận lợi khi chữ viết ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ vay mượn có cùng tự dạng. Khi chữ viết ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ vay mượn không cùng tự dạng thì việc vay mượn nguyên dạng là rất khó khăn.

*\* Vay mượn theo cách chuyển tự (Transliteration)*

Vay mượn theo cách chuyển tự là quá trình chuyển đổi các ký tự từ hệ chữ viết của ngôn ngữ gốc sang hệ chữ viết của ngôn ngữ vay mượn, mà vẫn cố gắng giữ nguyên cách phát âm hoặc cấu trúc âm thanh của từ gốc. Khác với phiên âm, chuyển tự không tập trung vào cách đọc mà chủ yếu dựa trên việc tái hiện các ký tự bằng hệ thống ký tự khác, sao cho người đọc có thể hình dung được từ gốc trong ngôn ngữ gốc. Như vậy, để có thể chuyển tự từ ngôn ngữ B sang A, cả hai ngôn ngữ phải có chữ viết ghi âm. Thường chuyển tự khi hai chữ viết có cơ sở tự dạng khác nhau hoặc chuyển tự khi hai chữ viết có cùng tự dạng, nhưng giá trị ngữ âm của ký tự giữa hai hệ chữ không đồng nhất với nhau. Ví dụ: từ "Москва" trong tiếng Nga được chuyển tự thành "Moskva" trong tiếng Việt...

*\* Vay mượn theo cách phiên âm (Transcription)*

Vay mượn theo cách phiên âm là ghi lại cách phát âm các từ của ngôn ngữ gốc bằng hệ thống chữ cái của ngôn ngữ vay mượn, sao cho người đọc có thể phát âm từ đó theo cách gần nhất với cách phát âm gốc. Khác với chuyển tự, phiên âm tập trung vào âm thanh hơn là hình thức chữ viết. Nó thường được dùng để giúp người đọc phát âm chính xác từ, tên riêng của ngôn ngữ gốc mà không cần biết đến hệ thống chữ viết của ngôn ngữ gốc. Ví dụ: từ "Marseille" tiếng Pháp được phiên âm ở tiếng Việt là "Macxây"; từ tiếng Anh "camera" phiên âm sang tiếng Việt thành "ca-mê-ra"...

*\* Vay mượn theo cách dịch nghĩa*

Dịch nghĩa là dựa vào ý nghĩa của từ ngữ trong ngôn ngữ gốc để dịch sang ngôn ngữ vay mượn bằng cách diễn đạt nghĩa tương đương. Nói cách khác, dịch nghĩa không phải là việc mượn từ nguyên vẹn về mặt âm thanh, mà là chuyển dịch ý nghĩa của từ một cách sát nhất vào ngôn ngữ vay mượn, giúp người nói dễ hiểu hơn mà vẫn giữ nguyên khái niệm ban đầu. Trong thực tế, dịch nghĩa không phải là phương thức phổ biến trong xử lý các từ ngữ vay mượn. Quá trình này thường xảy ra khi ngôn ngữ vay mượn muốn truyền tải khái niệm của từ gốc nhưng dùng từ ngữ trong hệ thống ngôn ngữ của mình. Ví dụ: "skyscraper" trong tiếng Anh được dịch sang tiếng Việt là "nhà chọc trời"...

Trên đây là những cách vay mượn từ ngữ thường thấy ở các ngôn ngữ khác nhau. Ở nước ta, khi vay mượn từ ngữ gốc dân tộc thiểu số nói chung, tên các dân tộc nói riêng, trong văn bản viết bằng tiếng Việt (ngôn ngữ quốc gia) thì cách phiên âm được sử dụng phổ biến hơn cả. Lí do là: rất nhiều ngôn ngữ dân tộc thiểu số ở nước ta chưa có chữ viết; các ngôn ngữ đã có chữ viết thì phần lớn các hệ thống chữ viết đó cũng chưa ổn định, chưa được sử dụng phổ biến trong đời sống. Vì vậy, vay mượn theo cách phiên âm có lợi thế là có thể giúp ghi lại các từ ngữ vay mượn từ tất cả ngôn ngữ, đặc biệt là các ngôn ngữ chưa có chữ viết hoặc có chữ viết nhưng thuộc tự dạng khác nhau.

**2.2.** Khác với sự vay mượn từ các ngôn ngữ nước ngoài, việc vay mượn từ ngữ ngôn ngữ DTTS trong tiếng Việt là sự vay mượn trong phạm vi các ngôn ngữ của một quốc gia; nó bị chi phối bởi chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước ta.

Trong chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam, khi đề cập đến mối quan hệ giữa các ngôn ngữ, Khoản 3 Điều 5 trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 ghi rõ: Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình. Rõ ràng, bên cạnh ngôn ngữ quốc gia (tiếng Việt), ngôn ngữ, văn hóa của dân tộc thiểu số cũng được hết sức coi trọng. Điều này có nghĩa là, cách viết từ ngữ gốc ngôn ngữ dân tộc thiểu số nói chung, tên gọi các DTTS nói riêng cần đặt trong mối quan hệ với tiếng Việt nhưng phải xuất phát từ cách phát âm của người bản ngữ, không xuất phát từ cách phát âm của người Việt.

### **3. DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Theo Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam (Ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng

3 năm 1979), bên cạnh dân tộc Kinh (dân tộc đa số), nước ta còn có 53 dân tộc thiểu số khác nhau và mỗi dân tộc như vậy có một tên gọi được lựa chọn để sử dụng thống nhất trong công tác thống kê thường xuyên và trong công tác nghiên cứu. Điều đáng lưu ý ở đây là, cùng với tên gọi đã được lựa chọn ở cột “Tên các thành phần dân tộc”, rất nhiều DTTS ở nước ta còn có một số tên gọi khác nữa. Chẳng hạn, bên cạnh tên gọi được lựa chọn “Mường”, dân tộc này còn có các tên gọi khác như: Mol, Mul, Mội; bên cạnh tên gọi “Dao”, dân tộc Dao còn có các tên gọi khác như: Mán, Động, Trại, Xá... Trong phạm vi của bài báo này, tác giả chỉ xem xét cách viết đối với tên gọi đã được lựa chọn trong Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục Thống kê. Vì thế, về mặt tư liệu, tác giả chỉ tiến hành thu thập cách viết tên gọi đã được lựa chọn của 53 dân tộc thiểu số ở mọi thể loại văn bản kể từ năm 1979 đến nay (các công trình nghiên cứu, các văn bản quản lý nhà nước, từ điển, sách giáo khoa...).

Bên cạnh nguồn tư liệu trên, một nguồn tư liệu rất quan trọng khác là tư liệu của cá nhân về điều tra điền dã nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số (trong đó có tên tự gọi của các dân tộc) trong suốt thời gian từ năm 1982 đến năm 2022.

Phương pháp được sử dụng trong bài báo là phương pháp miêu tả. Chúng tôi sử dụng phương pháp này để chỉ ra và mô tả thực trạng các cách viết khác nhau đối với tên dân tộc thiểu số đang tồn tại hiện nay; phân tích các dữ liệu đã có, tìm ra nguyên nhân, điểm mạnh cũng như hạn chế của các cách viết này; trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp, khuyến nghị cần thiết.

## 4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 4.1. Thực trạng về cách viết đối với tên gọi các DTTS

Việc xử lý ngữ liệu thu thập được cho thấy, trước hết có thể quy tên gọi các dân tộc thiểu số thành hai nhóm lớn:

(a) Các dân tộc (21) có tên gọi được viết khá thống nhất, bao gồm: Tày, Thái, Mường, Nùng, Hoa, Dao, Chăm, H'rê, Thổ, Giáy, Mạ, Lào, Kháng, Lự, Ngái, Chứt, Mảng, Cống, Brâu, Bru-Vân Kiều, Gié-Triêng.

(b) Các dân tộc (32) có tên gọi được viết bằng nhiều hình thức khác nhau: Hmông, Khơ-me, Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Cơ-ho, Xơ-đăng, Ra-glai, Mnông, Xtiêng, Khơ-mú, Cơ-tu, Ta-ôi, Co, Chơ-ro, Xinh-mun, Chu-ru, Rơ-măm, Ô-đu, Hà Nhì, La Chí, Phù Lá, La Hủ, Sán Chay, Sán Dìu, La Ha, Pà Thên, Lô Lô, Cơ Lao, Bố Y, Si La, Pu Páo,

Có thể nhận thấy rằng, các dân tộc có tên gọi được viết bằng nhiều hình thức khác nhau, chủ yếu là các tên có hai

âm tiết. Vì thế, để tiện cho việc theo dõi, sau đây tác giả sẽ tập trung vào việc xem xét các cách viết khác nhau đối với tên các dân tộc thuộc nhóm (b) trên đây.

Ở một cách nhìn chung nhất, có thể xác định một số cách viết đã tồn tại như sau:

(1) Chỉ viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất; viết tách biệt, có gạch nối giữa các âm tiết, ví dụ: Khơ-me, Gia-rai, Ê-đê, Ba-na, Cơ-ho, Xơ-đăng, Ra-glai, Khơ-mú, Cơ-tu, Ta-ôi, Chơ-ro, Xinh-mun, Chu-ru, Rơ-măm, Ô-đu, Hà-nhì, La-chí, Phù-lá, La-hủ, Sán-chay, Sán-dìu, La-ha, Pà-thên, Lô-lô, Cơ-lao, BỐ-y, Si-la, Pu-páo [13; 18; 21; 24]...

(2) Chỉ viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất, viết tách biệt, không có gạch nối giữa các âm tiết, ví dụ: Khơ me, Gia rai, Ê đê, Ba na, Cơ ho, Xơ đăng, Ra glai, Khơ mú, Cơ tu, Ta ôi, Chơ ro, Xinh mun, Chu ru, Rơ măm, Ô đu [15; 33]... Trong nhiều trường hợp âm tiết thứ nhất có thêm dấu “huyền”, ví dụ: Tà ôi, Cờ ho, Cờ tu, Cờ lao [21].

(3) Viết hoa chữ cái đầu của cả hai âm tiết; viết tách biệt, không có gạch nối giữa các âm tiết, ví dụ: Khơ Me, Gia Rai, Ê Đê, Ba Na, Cơ Ho, Xơ Đăng, Ra Glai, Khơ Mú, Cơ Tu, Ta Ôi, Chơ Ro, Xinh Mun, Chu Ru, Rơ Măm, Ô Đu, Hà Nhì, La Chí, Phù Lá, La Hủ, Sán Chay, Sán Dìu, La Ha, Pà Thên, Lô Lô, Cơ Lao, BỐ Y, Si La, Pu Páo [1; 8; 25; 27; 37]...

(4) Chỉ viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất, viết liền các âm tiết đối với các tên gọi có cấu trúc ngữ âm là từ đa tiết phụ thuộc. Trường hợp này có thể phân thành 3 trường hợp nhỏ:

(4a) Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất, viết liền các âm tiết và dựa vào cách đọc của người Việt, ví dụ: Khome, Giarai, Êđê, Bana, Cờho, Xơđăng, Raglai, Khomú, Cotu, Taôi, Chơro, Xinhmun, Churu, Rơmăm, Ođu [9; 17; 20; 34]...

(4b) Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất, viết liền các âm tiết nhưng bỏ bớt nguyên âm của âm tiết thứ nhất (hoặc được thay bằng dấu phẩy treo), ví dụ: Mnông/M'nonng, Ctu/C'tu, Chro/Ch'ro/, Chru/Ch'ru, R'măm... [21].

(4c) Viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất, viết liền các âm tiết theo cách phiên âm đầy đủ cách phát âm của người bản ngữ, ví dụ: Khmer, Jrai, Bahnar, Kor/Cor, Mơnông, Kammụ, Ta-ôi/h/Taôi/h, Kxinhmul, Ođuh [12; 21]... Có thể kể thêm vào đây trường hợp tên gọi Hmông.

(5) Cuối cùng là những cách viết khác nhau do sự khác nhau trong cách phát âm giữa các phương ngữ, ví dụ: Katu/Kotú/Kitu; Kaho/Kôho; Ođuh/Đduh... [12; 21].

Hậu quả của những cách viết trên đây là, kể từ khi Danh mục các dân tộc Việt Nam được ban hành từ năm

1979 đến nay, phần lớn tên gọi chính thức các dân tộc thiểu số ở nước ta đều tồn tại dưới nhiều cách viết khác nhau, ví dụ:

- Đối với tên gọi dân tộc Cơ-tu: Cơ-tu, Cơ Tu, Cờ tu, Cotu, Ctu, C'tu, Kotu, Ca tu, Ka tu, Katu, Ka Tu, Kha tu, Khatu, Kattu

- Đối với tên gọi dân tộc Ta-ôi: Ta-ôi, Ta Ôi, Tà Ôi, Tà ôi, Taôih, Ta-ôih, Ta-uốt, Ta-oas

- Đối với tên gọi dân tộc Ba-na: Ba-na, Ba Na, Ba na, Bơnar, Bahnar

- Đối với tên gọi dân tộc Chu-ru: Chu-ru, Churu, Chu Ru, Chơru, Chơ ru, Chru, Ch'ru

- Đối với tên gọi dân tộc Mông: Mông, Mơ nông, Mơ-nông, Mơ Nông, M'ông...

**4.2. Nguyên nhân của tình trạng nhiều cách viết đối tên gọi các DTTS**

Trong các công trình nghiên cứu đề cập đến cách viết tên các DTTS, nhiều nhà nghiên cứu đã bước đầu chỉ ra một số nguyên nhân của tình trạng lộn xộn vừa được đề cập ở trên. Các nguyên nhân này bao gồm: Cách phiên âm không giống nhau giữa các tác giả; sự tùy tiện chủ quan của người viết; ảnh hưởng cách ghi của tiếng nước ngoài; do yêu cầu của các loại văn bản khác nhau; không có quy tắc chính tả thống nhất; do danh mục năm 1979 chưa thực sự có hệ thống và nhất quán [21]. Ở những mức độ khác nhau, một số nguyên nhân vừa nêu thực sự có ảnh hưởng đến các cách viết đang tồn tại hiện nay. Tuy nhiên, đối tên gọi các DTTS, một số nguyên nhân có lẽ chưa thuyết phục lắm như: ảnh hưởng cách ghi của tiếng nước ngoài; do yêu cầu của các loại văn bản khác nhau; do danh mục năm 1979 chưa thực sự có hệ thống và nhất quán. Theo chúng tôi, có lẽ cần phải làm rõ hơn những nguyên nhân căn bản dẫn đến tình trạng lộn xộn đang có.

Như đã thấy, hầu hết cách viết tên các DTTS đều dựa trên cơ sở phiên âm. Vấn đề đặt ra ở đây là, tại sao đều dựa vào cách phiên âm nhưng lại tồn tại nhiều cách viết như vậy? Trả lời câu hỏi này, tác giả thấy cần lưu tâm mấy vấn đề sau:

(1) Đồng tình với các tác giả đi trước khi cho rằng, sự khác nhau trong cách viết tên gọi DTTS trước hết là do cách phiên âm. Xem xét thực trạng cách viết tên gọi DTTS, tác giả thấy có 2 cách phiên âm:

(a) Dùng chữ Quốc ngữ và cách viết âm tiết tiếng Việt để ghi lại tên gọi DTTS và ít quan tâm đến đặc điểm ngữ âm của ngôn ngữ gốc. Kết quả của cách phiên âm này là

các hình thức tên gọi DTTS có hình thức song tiết được viết rời, ví dụ: Cơ Tu, Mơ nông, Ba-na, Tà ôi...

(b) Dùng chữ Quốc ngữ để ghi lại tên gọi DTTS nhưng quan tâm đến đặc điểm ngữ âm của ngôn ngữ gốc. Kết quả của cách phiên âm này là các hình thức tên gọi DTTS có hình thức song tiết phụ thuộc được viết liền, ví dụ: Kotu, Bahnar, Mông, Taôih...

(2) Nguyên nhân thứ hai có thể là *Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam* do Tổng cục Thống kê ban hành năm 1979 chưa đủ sức thuyết phục về mặt khoa học cũng như thực tiễn đời sống. Chính vì vậy, sau khi Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam ra đời, các cơ quan khác nhau vẫn có những quy định, kiến nghị riêng về vấn đề này. Chẳng hạn, "Quy định chính tả về phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ nước ngoài" (1995) của Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam khi bàn đến tên riêng dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn bản tiếng Việt quy định như sau: "Đối với tên riêng tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam chưa có chữ viết thì phiên âm theo nguyên tắc đọc (của người Việt), đọc thế nào viết thế đó, không quá câu nệ những biến thể do kết hợp".

Trong bản "Nguyên tắc xử lý tên riêng tiếng nước ngoài trong Từ điển Bách khoa quân sự" (1996) của Bộ Quốc phòng quy định cụ thể như sau: "Tên riêng các dân tộc phiên âm theo cách đọc của người Việt, đọc thế nào viết thế đó vào văn bản tiếng Việt, không viết liền, không dùng dấu nối giữa các âm tiết của tên riêng; Có dùng thêm ba con chữ F, J, Z và chấp nhận các tổ hợp phụ âm đầu để ghi âm".

"Quy định tạm thời về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa" (Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2003/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2003) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo khi đề cập đến tên dân có quy định rõ: "Tên dân tộc: Viết hoa chữ cái đầu của tất cả các âm tiết. Ví dụ: Kinh, Tày, Sán Dìu, Lô Lô, Phù Lá, Hà Nhì"; "Tên người, tên địa lí và tên các dân tộc Việt Nam thuộc các dân tộc thiểu số anh em có cấu tạo từ đa âm tiết (các âm tiết đọc liền nhau): Đối với mỗi bộ phận tạo thành tên riêng, viết hoa chữ cái đầu và có gạch nối giữa các âm tiết.

Ví dụ:

- Ê-ê, Ba-na, Xơ-đăng, Tà-ôi.
- Kơ-pa Kơ-lơng, Nơ-trang-lơng.
- Y-rơ-pao, Chư-pa..."

Đến năm 2018, trong "Quy định về chính tả trong chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông" (ban hành kèm theo Quyết định số 1989/QĐ-BGDĐT ngày 25

tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) ở Điều 4 lại quy định:

a) Đối với tên người, tên địa lí trong tiếng Việt và các ngôn ngữ đơn tiết khác: Viết hoa chữ cái đầu của mỗi âm tiết tạo thành tên. Ví dụ: Triệu Thị Trinh, Trần Quốc Tuấn, Hưng Đạo Vương, Trần Hưng Đạo, Thân Nhân Trung, Hoàng Văn Thụ, Vũ A Dính; Cửu Long, Nam Định, Trường Sa, Hoàng Liên Sơn,...

b) Đối với tên người, tên địa lí trong các ngôn ngữ đa tiết: Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên; nếu bộ phận đó gồm nhiều âm tiết thì viết liền các âm tiết trong bộ phận đó. Ví dụ: N'Trang Long, Y Bih Alêô, Y Blôk Êban; Sêrêpôk,[4]...

Với những quy định như vừa dẫn ra thì tên chính thức một dân tộc được viết nhiều cách khác nhau là điều không thể tránh khỏi. Chẳng hạn, đối với tên dân tộc Ê-đê, nếu theo quy định của Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam và của Từ điển Bách khoa quân sự thì phải viết là Ê Đê; nếu theo "Quy định tạm thời về viết hoa tên riêng trong sách giáo khoa" năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì phải viết là Ê-đê; theo "Quy định về chính tả trong chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông" năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì phải viết là Êđê...

(3) Nguyên nhân thứ ba là những đề xuất khác nhau của cá nhân các nhà nghiên cứu. Thực tiễn cho thấy rằng, trong quá trình nghiên cứu về các DTTS, nhiều nhà nghiên cứu cảm thấy chưa hài lòng về cách viết tên dân tộc đã có nên đề xuất cách viết riêng của mình. Tuy nhiên, do chỗ các nhà nghiên cứu không có một quan điểm thống nhất nên kết quả đề xuất của họ cũng khác nhau. Chẳng hạn, theo Đoàn Văn Phúc, tên riêng các dân tộc có hai âm tiết thì viết tách rời các âm tiết, có gạch ngang; chỉ viết hoa chữ cái đầu âm tiết thứ nhất: Hà-nhì, Sán-dìu, Phù-lá, Lô-lô...[21]; Cùng tên các dân tộc này, Tạ Văn Thông lại đề nghị viết là: Hà Nhì, Sán Dìu, Phù Lá, Lô Lô...[21].

(4) Bên cạnh những đề xuất nghiêm túc ở trên, cũng có thể kể thêm vào đây sự tự do, tùy tiện của người viết. Không hiếm trường hợp, trong cùng một văn bản, cùng một người viết nhưng tên của một dân tộc lại được viết khác nhau (không đề cập đến các trường hợp người viết trích dẫn cách viết người khác), ví dụ: Cơ tu, Cơ Tu [21]...

### 4.3. Một số nhận xét về các cách viết đã có

Mặc dù có số lượng không nhiều nhưng tên gọi các DTTS là bộ phận từ ngữ có vai trò hết sức quan trọng và có tần suất sử dụng cao trong các phương tiện thông tin, truyền thông; trong các thể loại văn bản khác nhau, đặc

biệt là các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước, nghiên cứu văn hóa, nghiên cứu dân tộc học, ngôn ngữ học. Ngoài ra, cũng cần phải nhấn mạnh rằng, tên gọi và cách viết tên gọi các DTTS cũng là một nhân tố có khả năng tác động sâu sắc đến tâm lí, tình cảm của từng dân tộc. Chính vì thế, việc lựa chọn được cách viết có tính khoa học, phù hợp với nguyện vọng của đồng bào không chỉ thuận lợi cho việc tiếp nhận thông tin mà còn là nhân tố quan trọng trong việc củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Qua thực tế khảo sát có thể thấy rằng, cách viết tên gọi các DTTS có liên quan chặt chẽ với cách phát âm (đọc) các tên đó. Cùng với cách đọc là vấn đề chính tả trong việc thể hiện tên gọi. Trên cơ sở hai vấn đề này và đặt trong sự liên hệ với đặc điểm ngữ âm của ngôn ngữ gốc, sau đây tác giả sẽ trình bày một số nhận xét, đánh giá về các cách viết đã được nêu ở trên.

Trong các cách viết đã trình bày ở mục 4.1, có thể xem các cách viết (1), (2), (3), (4a), (4b) là những cách viết dựa trên cùng một cách phiên âm: sử dụng chữ Quốc ngữ để ghi lại cách phát âm của người bản ngữ. Sự khác nhau ở đây chỉ là vấn đề chính tả (viết rời các âm tiết hay viết liền, có dấu gạch ngang giữa các âm tiết hay không, viết hoa hay không viết hoa chữ cái đầu mỗi âm tiết). Các cách viết này có ưu điểm là dễ đọc và phù hợp với cách viết âm tiết trong tiếng Việt (trừ trường hợp 4a). Tuy nhiên, do đặc điểm ngữ âm của các đơn vị gốc ở nhiều ngôn ngữ DTTS khác với tiếng Việt nên những cách viết này gặp một số hạn chế nhất định.

Thứ nhất, trong nhiều trường hợp, tên các DTTS khi phiên âm sang tiếng Việt thì một số âm bị mất đi, hoặc bị thay thế bằng một âm có âm hưởng gần giống với ngôn ngữ gốc (không hiểu do áp dụng quy tắc của tiếng Việt hay do khả năng nghe của người viết?), ví dụ: Bahnar > Ba na/Bana (âm đầu của âm tiết thứ hai hn thay bằng âm n, âm r ở cuối âm tiết bị mất đi); Kor > Co (mất phụ âm cuối r); Mông > Mnông (nguyên âm ơ của âm tiết thứ nhất bị mất đi)... Tình trạng này dẫn đến việc, rất có thể cách viết thiếu hụt đó sẽ trùng với một từ có ý nghĩa khác trong ngôn ngữ gốc (biết đâu trong tiếng Ba-na có thể bắt gặp sự tồn tại của hai từ khác nhau: Bahnar và Bana; trong tiếng Co có sự khác biệt của Cor và Co?).

Thứ hai, đối với tên gọi các DTTS có cấu trúc song tiết thì việc viết rời các âm tiết chỉ phù hợp với các ngôn ngữ có đặc điểm "đơn tiết triệt để" (đơn vị gốc có hình thức một âm tiết như các ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Hán - Tạng, Hmông - Dao). Đối với các tên gọi có hình thức song tiết phụ thuộc (gồm một âm tiết phụ đứng trước và một âm

tiết chính mang trọng âm đứng sau như các ngôn ngữ thuộc ngữ hệ Nam Á, Nam Đảo, Thái - Kadai) thì cách viết rời các âm tiết (có hoặc không có gạch ngang, một số trường hợp kèm thêm sự thêm bớt các âm như đã nói ở trên) không phản ánh đúng cách đọc cũng như đặc điểm ngữ âm của ngôn ngữ gốc. Điều này ảnh hưởng đến việc tiếp nhận của đồng bào (Đồng bào không thích gọi sai lạc như thế).

Thứ ba, việc quy định viết rời có dấu gạch ngang và chỉ viết hoa chữ cái đầu của âm tiết thứ nhất đối với mọi tên các DTTS có hình thức đa tiết như cách (1), thoạt nhìn thì có vẻ thống nhất nhưng nó rườm rà, xa lạ với cách viết tên riêng của tiếng Việt (viết hoa tất cả các thành tố trong tên riêng, không có gạch ngang).

- Đối với 2 cách viết còn lại (4c) và (5), ưu điểm lớn nhất của chúng là phản ánh đúng đặc điểm ngôn ngữ và cách đọc của người bản ngữ, dễ dàng được người bản ngữ chấp nhận. Hạn chế của các cách viết này là không phù hợp với cách viết âm tiết của tiếng Việt, có thể gây khó khăn nhất định cho người Kinh khi đọc.

**5. ĐỀ NGHỊ CÁCH VIẾT TÊN GỌI ĐỐI VỚI CÁC DTTS**

Như chúng ta đều biết, tên gọi cũng như cách viết tên DTTS là những vấn đề có tính lịch sử. Chúng có thể thay đổi theo thời gian tùy thuộc vào sự nhận thức của từng cộng đồng và sự phát triển của xã hội. Điều này cũng có nghĩa là, khi chúng ta nhận thấy một tên gọi, một cách viết nào đó chưa phù hợp với nguyện vọng của dân tộc có tên gọi đó hoặc chưa bảo đảm tính khoa học thì chúng ta vẫn có thể đề xuất để thay đổi. Nhìn vào thực tế cách viết lộn xộn tên các DTTS trong tiếng Việt thời gian qua, rõ ràng cần phải có những đề xuất mới trên những cơ sở thực tiễn của bối cảnh hiện nay. Tác giả xin có một số đề xuất như sau:

**5.1. Về khả năng vay mượn**

Căn cứ vào khả năng thông tin, trình độ văn hóa và thực tiễn tình hình ngôn ngữ các DTTS hiện nay (một số ngôn ngữ DTTS ở nước ta được đưa vào giảng dạy trong trường phổ thông bằng chữ viết của dân tộc; một số khác thì chưa có chữ viết hoặc có nhưng còn ít được phổ biến), việc viết tên DTTS có thể được thực hiện theo hai cách: mượn nguyên dạng và phiên âm. Mượn nguyên dạng trong trường hợp tên dân tộc viết bằng chữ viết của dân tộc đó đã được sử dụng phổ biến, nhất là trong trường hợp đã được đưa vào giảng dạy trong nhà trường. Phiên âm được sử dụng trong những trường hợp còn lại.

**5.2. Về cách phiên âm và cách viết**

Vì cách viết tên DTTS gắn liền với cách phiên âm nên việc xác định các nguyên tắc phiên âm là rất quan trọng.

Theo tác giả, có hai nguyên tắc trong khi viết theo cách phiên âm:

- Cần tôn trọng đến mức cao nhất đối với đặc điểm ngôn ngữ và cách phát âm của người bản ngữ. Người bản ngữ phát âm tên gọi dân tộc của họ như thế nào thì cố gắng ghi đầy đủ như vậy.

- Có sự tham khảo về cách ghi tên gọi dân tộc trong chữ viết các dân tộc thiểu số.

- Vì là các ngôn ngữ ở Việt Nam nên việc phiên âm và viết tên gọi DTTS cần đặt trong mối quan hệ với ngôn ngữ quốc gia - tiếng Việt. Tuy nhiên, do đặc điểm của nhiều ngôn ngữ DTTS ở nước ta rất khác với tiếng Việt nên cần tránh tình trạng áp dụng một cách máy móc các quy tắc ngữ âm, chính tả của tiếng Việt. Cụ thể ở đây là:

(a) Những âm nào giống với tiếng Việt thì sử dụng con chữ Quốc ngữ để ghi (riêng phụ âm [k] trong tiếng Việt được ghi bằng 3 con chữ c, k, q nên khi phiên âm tên DTTS chỉ sử dụng con chữ k vì con chữ này phù hợp với phiên âm quốc tế);

(b) Những âm nào không có trong tiếng Việt thì có thể bổ sung (các tổ hợp phụ âm chẳng hạn) dựa trên hệ thống phiên âm quốc tế; ghi liền (không viết cách) các âm tiết vốn được phát âm liền nhau (các từ song tiết phụ thuộc gồm âm tiết phụ phía trước và âm tiết chính đi liền phía sau) như trong nguyên ngữ; Trong các tên gọi có hình thức song tiết được phát âm liền nhau, nếu âm tiết chính có phụ âm đầu tắc họng /ʔ/ thì dùng dấu gạch ngang, nối giữa âm tiết phụ và âm tiết chính để tránh đọc nhầm, ví dụ: Ta-ôih

(c) Viết hoa chữ cái đầu đối với các tên gọi chỉ có một âm tiết và đối với các tên gọi có hình thức song tiết phụ thuộc; các trường hợp còn lại viết hoa chữ cái đầu của mỗi âm tiết.

**5.3. Cách viết cụ thể tên DTTS**

Theo những đề nghị ở trên, cách viết tên các DTTS có thể được hiện thực hóa như thể hiện trong bảng 1 (trong sự liên hệ với cách ghi trong Danh mục các dân tộc Việt Nam năm 1979 do Tổng cục Thống kê ban hành).

Bảng 1. Đề nghị cách viết tên các DTTS

TT	Cách viết tên các dân tộc theo Danh mục năm 1979	Đề nghị cách viết mới
01	Tày	Tày
02	Thái	Thái
03	Hoa (Hán)	Hoa
04	Khơ-me	Khmer

05	Mường	Mường
06	Nùng	Nùng
07	Mông (Mèo)	Hmông
08	Dao	Dao
9	Gia-rai	Jrai
10	Ngái	Ngái
11	Ê-đê	Êđê
12	Ba-na	Bahnar
13	Xơ-đăng	Sơđăng
14	Sán Chay	Sán Chay
15	Cơ-ho	Koho
16	Chăm	Chăm
17	Sán Diu	Sán Diu
18	Hrê	Hrê
19	Mnông	Mông
20	Ra-glai	Raglai
21	Xtiêng	Sotiêng
22	Bru-Vân Kiều	Bru-Vân Kiều
23	Thổ	Thổ
24	Giáy	Giáy
25	Cơ-tu	Kotu
26	Giê - Triêng	Jeh-Triêng
27	Mạ	Mạ
28	Khơ-mú	Kamụ
29	Co	Kor
30	Ta-ôi	Ta-ôih
31	Chơ-ro	Chrau
32	Kháng	Kháng
33	Xinh-mun	Xinh Mun
34	Hà Nhì	Hà Nhì
35	Chu-ru	Chru
36	Lào	Lào
37	La Chí	La Chí
38	La Ha	La Ha
39	Phù Lá	Phù Lá
40	La Hủ	La Hủ
41	Lự	Lự
42	Lô Lô	Lô Lô
43	Chứt	Chứt

44	Mảng	Mảng
45	Pà Thên	Pà Thên
46	Cơ Lao	Kolao
47	Cống	Kống
48	Bố Y	Bố Y
49	Si La	Si La
50	Pu Péo	Pu Péo
51	Brâu	Brâu
52	Ơ-đu	Ồđu
53	Rơ-măm	Rơmăm

## 6. KẾT LUẬN

Kể từ khi Danh mục các dân tộc Việt Nam năm 1979 được ban hành cho đến nay, nhìn chung, cách viết tên gọi chính thức các DTTS trong văn bản tiếng Việt vẫn còn khá lộn xộn, chưa thống nhất. Tình trạng này không chỉ diễn ra ở các ấn phẩm khác nhau mà nhiều khi tồn tại ngay trong cùng một ấn phẩm. Kết quả nghiên cứu này nhằm góp thêm một tiếng nói để các cơ quan có trách nhiệm tiếp tục xem xét, lựa chọn cách viết phù hợp, vừa đảm bảo tính khoa học vừa thỏa mãn được nguyện vọng của các dân tộc thiểu số ở nước ta trong thời kỳ hội nhập và phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Điều quan trọng tác giả muốn nhấn mạnh ở đây là, sau khi lựa chọn được cách viết phù hợp, rất cần có một quyết định ở tầm quốc gia quy định một cách cụ thể cách đọc, cách viết tên các DTTS. Chỉ khi có một quy định như vậy thì mới hy vọng chấm dứt tình trạng “trăm hoa đua nở” như hiện nay./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Bình, *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. NXB. Lao động, 2014.
- [2]. Bộ Giáo dục, *Quy định về chính tả tiếng Việt và thuật ngữ tiếng Việt* (Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ ngày 05/3/1984 của Bộ Giáo dục). Hà Nội, 1984.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Quy định tạm thời về chính tả trong sách giáo khoa mới*. Hà Nội, 2002.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Về chính tả trong chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Quyết định số 1989/QĐ-BGDĐT ngày 25/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội, 2018.
- [5]. Bộ Quốc phòng, *Nguyên tắc xử lý tên riêng tiếng nước ngoài trong Từ điển Bách khoa quân sự*. Hà Nội, 1996.
- [6]. Hoàng Thị Châu, *Tiến tới chuẩn hóa cách viết tên riêng tiếng dân tộc thiểu số trong văn bản tiếng Việt*. Đề tài cấp Bộ, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam, 2021.

- [7]. Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam. *Tạp chí Dân tộc học*, 1, 58-63, 1979.
- [8]. Khổng Diễn, *Dân số và dân số tộc người ở Việt Nam*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995.
- [9]. Bế Viết Đăng, *Đại cương về các dân tộc Êđê và Mnông ở Dak Lak*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1982.
- [10]. Nguyễn Hữu Hoành, Nguyễn Văn Lợi, *Tiếng Katu*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998.
- [11]. Nguyễn Hữu Hoành (chủ biên), Nguyễn Văn Lợi, Tạ Văn Thông, *Ngôn ngữ, chữ viết các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2013.
- [12]. Nguyễn Hữu Hoành (chủ biên), Phan Lương Hùng, Bùi Thị Ngọc Anh, *Ngôn ngữ, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam: Một số vấn đề về xác định thành phần, tên gọi và cách viết tên ngôn ngữ trong mối quan hệ với dân tộc*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2022.
- [13]. Hội đồng Quốc gia Chỉ đạo Biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Quy tắc chính tả tiếng Việt và phiên chuyển tiếng nước ngoài*. Hà Nội, 1995.
- [14]. Nguyễn Văn Khang, *Chính tả tiếng Việt: Thực trạng và giải pháp*. Đề tài cấp Bộ, Viện Ngôn ngữ học, 2003.
- [15]. Ngô Văn Lê, Nguyễn Văn Tiệp, Nguyễn Văn Diệu, *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. NXB. Giáo dục, Hà Nội, 1998.
- [16]. Nguyễn Văn Lợi, *Tên gọi các tộc người nói ngôn ngữ thuộc họ Hmông - Miên: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, Dân tộc học Việt Nam thế kỉ XX và những năm đầu thế kỉ XXI*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003.
- [17]. Đoàn Văn Phúc, *Ngữ âm tiếng Êđê*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.
- [18]. Đoàn Văn Phúc, *Vấn đề chuẩn hoá chính tả tên riêng dân tộc thiểu số trong tiếng Việt, Chính tả tiếng Việt: Thực trạng và giải pháp*. Đề tài cấp Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2004.
- [19]. Phan Xuân Thành, "Về vị trí tiếng Ta Ôih trong nhóm ngôn ngữ Katu," *Tạp chí Ngôn ngữ* 1, 9, 1986.
- [20]. Tạ Văn Thông, *Ngữ âm tiếng Kaho*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.
- [21]. Tạ Văn Thông, *Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2009.
- [22]. Tạ Văn Thông, Tạ Quang Tùng, "Cách gọi và cách viết tên ngôn ngữ của các dân tộc", *Tạp chí Nghiên cứu Dân tộc*, 1, 2019.
- [23]. Vương Toàn, *Tên gọi các dân tộc và nhóm địa phương ở Việt Nam*. NXB. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2020.
- [24]. Tổng cục Thống kê, *Danh mục các dân tộc Việt Nam* (Ban hành theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979). Hà Nội, 1979.
- [25]. Tổng cục thống kê, *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999, Kết quả điều tra toàn bộ*. NXB. Thống kê, Hà Nội, 2001.
- [26]. Tổng cục Thống kê, *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009, Kết quả điều tra toàn bộ*. NXB. Thống kê, Hà Nội, 2011.
- [27]. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 2. NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2002.
- [28]. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 3. NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2003.
- [29]. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 4. NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2005.
- [30]. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Tập 1. NXB. Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2007.
- [31]. UBND tỉnh Bình Trị Thiên, *Sách học tiếng Pakoh - Taohi*. NXB. Thuận Hoá, Huế. 1986.
- [32]. Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê, *Kết quả Điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. NXB. Thống kê, Hà Nội, 2020.
- [33]. Đặng Nghiêam Vạn, "Tộc danh các tộc người ở Việt Nam - Một phần ảnh xã hội," *Tạp chí Ngôn ngữ*, 1, 41-46, 1988
- [34]. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
- [35]. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập III: Nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ Me. NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.
- [36]. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4, quyển 2: Nhóm ngôn ngữ Hán và Mã Lai-Đa Đảo. NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
- [37]. Viện Ngôn ngữ học, *Từ điển tiếng Việt*. NXB. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010.

---

**AUTHOR INFORMATION**
**Nguyen Huu Hoanh**

School of Languages and Tourism, Hanoi University of Industry, Vietnam